TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẦN VĂN THỜI** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2023/DS-ST
Ngày 04-5-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Len
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Thắng
Bà Nguyễn Kim Lên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Nga Muội – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời: Bà Trần Hồng Cẩm – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 02 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 166/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota V.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền: Ông Ngô Minh T – Nhân viên Phòng Thu nợ (Văn bản ủy quyền ngày 06/10/2022, xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: phường B, Quận 1, Thành phố H.

2. Bị đơn: Ông Trần Quốc T, Sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh C

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/7/2022 và quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/11/2018 Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota V giao kết Hợp đồng tín dụng số 1000302820 với ông Trần Quốc T thông qua việc ông T yêu cầu cung cấp và Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota V đồng ý cấp tín dụng cho khoản vay với số tiền 468.000.000 đồng. Mục đích của khoản vay: Mua 01

xe ô tô Toyota Vios G, số khung RL4B23F31J5052426, số máy: 2NRX384837, BKS 69A-058.14. Đồng thời, chiếc xe là tài sản được bên vay thế chấp cho bên cho vay trong quá trình đảm bảo khoản vay trên; thời hạn vay là 84 tháng, lãi suất: 6,99%/năm sau thời gian cố định ban đầu lãi suất này điều chỉnh sau 03 tháng, hiện nay lãi suất áp dụng cho Hợp đồng tín dụng này là 10,65%/năm. Ngoài ra nếu bên vay không thanh toán đúng hạn theo lịch thanh toán, phải chịu lãi suất quá hạn tương đương 150% lãi suất vay tại thời điểm tương ứng cho phần chậm thanh toán.

Từ sau khi giao kết hợp đồng tín dụng với Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota V ông Trần Quốc T chỉ thanh toán cho Công ty đến kỳ tháng 12/2020. Trong khoản thời gian từ khi bắt đầu thực hiện hợp đồng tín dụng thì ông T đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vay. Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota V đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở ông T thanh toán tiền phải trả và yêu cầu bàn giao tài sản bảo đảm để Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt N xử lý thu hồi nợ theo quy định pháp luật nhưng ông T vẫn không thực hiện.

Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota V yêu cầu ông T phải có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ quá hạn và toàn bộ số dư nợ còn lại theo hợp đồng tín dụng số 1000302820 cho Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota V tạm tính đến ngày 21/3/2023 là 434.519.486 đồng (Trong đó gốc 334.285.704 đồng, lãi 64.297.566 đồng, lãi quá hạn 35.936.216 đồng).

Trường hợp ông T không có khả năng thanh toán số tiền trên, Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota V yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên phát mãi tài sản bảo đảm cho khoản vay của ông T tại Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota V là một xe ô tô Toyota Vios G, số khung RL4B23F31J5052426, số máy: 2NRX384837, BKS 69A-058.14 để cấn trừ trả nợ cho Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota V.

Tại phiên tòa ông Trần Quốc T trình bày: Ông T xác định có ký hợp đồng với Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota V theo Hợp đồng số 1000302820 ngày 28/11/2018 để vay khoản tiền 468.000.000 đồng, mục đích vay mua một xe ô tô Toyota Vios G, số khung RL4B23F31J5052426, số máy: 2NRX384837, BKS 69A-058.14 và có thế chấp xe cho Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota V để đảm bảo khoản vay trên như Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota V trình bày tại đơn khởi kiện là đúng, ông T đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 21/3/2023 là 434.519.486 đồng (Trong đó gốc 334.285.704 đồng, lãi 64.297.566 đồng, lãi quá hạn 35.936.216 đồng) và đồng ý kê biên phát mãi tài sản thế chấp để cho Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota V thu hồi nợ.

Phát biểu kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng

nguyên tắc xét xử. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay; các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota V, buộc ông Trần Quốc T phải trả cho Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota V số tiền tạm tính đến ngày 21/3/2023 là 434.519.486 đồng (Trong đó gốc 334.285.704 đồng, lãi 64.297.566 đồng, lãi quá hạn 35.936.216 đồng) và lãi phát sinh tính theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi ông T hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Tiếp tục duy trì tài sản thế chấp là một xe ô tô Toyota Vios G, số khung RL4B23F31J5052426, số máy: 2NRX384837, BKS 69A-058.14 để kê biên phát mãi thu hồi nợ nếu ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota V.

Án phí dân sự sơ thẩm, đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, qua kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện tài liệu, chứng cứ, phần tranh luận, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng: *Xét về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp:* Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota V khởi kiện yêu cầu ông Trần Quốc T trả tiền cấp tín dụng, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Trần Văn Thời, do đó xác định mối quan hệ pháp luật giữa các đương sự là tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vắng mặt đương sự: Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota V ông Ngô Minh T có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông T đúng theo quy định.

[2] Nội dung: Ngày 28/11/2018, Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota V cấp tín dụng cho ông Trần Quốc T vay số tiền là 468.000.000 đồng, theo hợp đồng tín dụng số 1000302820. Mục đích vay mua một xe ô tô Toyota Vios G, số khung RL4B23F31J5052426, số máy: 2NRX384837, BKS 69A-058.14, thời hạn vay là 84 tháng, lãi suất: 6,99%/năm sau thời gian cố định ban đầu lãi suất này điều chỉnh sau 03 tháng, hiện nay lãi suất áp dụng cho Hợp đồng tín dụng này là 10,65%/năm. Ngoài ra nếu bên vay không thanh toán đúng hạn theo lịch thanh toán, phải chịu lãi suất quá hạn tương đương 150% lãi suất vay tại thời điểm tương ứng cho phần chậm thanh toán. Để đảm bảo khoản vay trên ông Trần Quốc T thế chấp xe ô tô Toyota Vios G, số khung RL4B23F31J5052426, số máy: 2NRX384837, BKS 69A-058.14

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Trần Quốc T không thực hiện được việc thanh toán số tiền vay như hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng. Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota V yêu cầu ông Trần Quốc T phải thanh toán khoản vay tạm tính đến ngày 21/3/2023 là 434.519.486 đồng (Trong đó gốc 334.285.704 đồng, lãi 64.297.566 đồng, lãi quá hạn 35.936.216 đồng), lãi phát sinh tính theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi ông T hoàn thành nghĩa vụ trả nợ. Tiếp tục duy trì tài sản thế chấp là một xe ô tô Toyota Vios G, số khung RL4B23F31J5052426, số máy: 2NRX384837, BKS 69A-058.14 để kê biên phát mãi thu hồi nợ nếu ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota V.

[2.1] Xét hợp đồng tín dụng giữa Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota V và ông Trần Quốc T, Hội đồng xét xử xét thấy nội dung hợp đồng tín dụng ký kết giữa các bên được các bên thừa nhận, phù hợp quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota V yêu cầu ông Trần Quốc T trả khoản vay tín dụng tính đến ngày 21/3/2023 là 434.519.486 đồng và lãi phát sinh tính theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi ông T hoàn thành nghĩa vụ trả nợ ông T đồng ý. Như vậy đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Như vậy có căn chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota V, buộc ông Trần Quốc T trả cho Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota V tổng số nợ tạm tính đến ngày 21/3/2023 là 434.519.486 đồng và lãi phát sinh tính theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi ông T hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

[2.2] Đối với tài sản thế chấp để bảo đảm cho khoản vay của bên vay là xe ô tô Toyota Vios G, số khung RL4B23F31J5052426, số máy: 2NRX384837, BKS 69A-058.14, các bên giao kết hợp đồng thế chấp phù hợp với các quy định tại các Điều 292, 293, 298, 317, 318, 319 của Bộ luật dân sự, các bên đã thực hiện việc đăng ký giao dịch bảo đảm và hiện tại không có tranh chấp gì về hợp đồng thế chấp này. Do vậy hợp đồng thế chấp là phù hợp với các quy định của pháp luật. Do dó tiếp tục duy trì tài sản thế chấp là xe ô tô Toyota Vios G, số khung RL4B23F31J5052426, số máy: 2NRX384837, BKS 69A-058.14 của ông Trần Quốc T để kê biên phát mãi thu hồi nợ nếu ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota V.

[3] Phát biểu kiểm sát viên tại phiên tòa có căn cứ được chấp nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn khởi kiện được chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên không phải chịu án phí dân sự.

Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch trên số tiền 434.519.486 đồng là 21.380.000 đồng (20.000.000 đồng + 4 % x 34.519.486 đồng)

theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các Điều 292, 293, 298, 307, 317, 318, 319, 320 và 322 của Bộ luật dân sự; Điều 91, 95, 98 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota V đối với ông Trần Quốc T. Buộc ông Trần Quốc T trả cho Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota V tính đến ngày 21/3/2023 là 434.519.486 đồng.

Ông Trần Quốc T phải tiếp tục chịu khoảng tiền lãi kể từ ngày 22/3/2023 đối với khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong, theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 1000302820 ngày 28/11/2018.

Tiếp tục duy trì tài sản thế chấp là một xe ô tô Toyota Vios G, số khung RL4B23F31J5052426, số máy: 2NRX384837, BKS 69A-058.14 để kê biên phát mãi thu hồi nợ nếu ông Trần Quốc T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota V.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota V được nhận lại tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 10.021.000 đồng tại biên lai thu số 0005573 ngày 25/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời.

Ông Trần Quốc T phải chịu án phí 21.380.000 đồng (chưa nộp).

3. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Len